

ベトナム出入国カード 2007年

【表面】

AA 0289196 Họ và tên: (theo đăng ký chiếu, đăng chỉ in hoa) Full name: (as appears in passport, in block letters) SUZUKI HANAKO Quốc tịch / Nationality: JAPAN Sinh ngày / Day of birth: 18 tháng 11 năm 1977 Date of birth: 18 month 11 year 1977 Nơi sinh / Place of birth: JAPAN Số hộ chiếu / Passport Number: TE00000 Nghề nghiệp / Occupation: OFFICER Số liệu chuyển quyền tài sản số 1: Flight / Visa / Car registration number: VN951 Địa chỉ ở Việt Nam / Address in Vietnam: ホテル Họ tên, năm sinh của trẻ em đi cùng hộ chiếu: Name, date of birth of accompanying children: NONE		Mục đích Nhập cảnh / Xuất cảnh / Purpose of Entry - Exit Kinh doanh, Dịch vụ / Business Lao động / Employment Hội nghị / Conference Tham gia thân / Family visit Báo chí / Journalism ☒ Du lịch / Tourism Đặc biệt / Study Mục đích khác / Others Có dấu hiệu sốt, ho, khó thở, tiêu chảy, buồn nôn, vàng da hay không? / Do you have any of the following symptoms: fever, cough, dyspnea, diarrhea, nausea/vomiting and jaundice? Có/Yes Không/No Ngày / Day: 01 tháng 01 năm 2007 Người khai ký tên: 鈴木 花子		AA 0289196 Họ và tên: (theo đăng ký chiếu, đăng chỉ in hoa) Full name: (as appears in passport, in block letters) SUZUKI HANAKO Quốc tịch / Nationality: JAPAN Số hộ chiếu / Passport Number: TE00000 Sinh ngày / Day of birth: 24 tháng 04 năm 2000 Date of birth: 24 month 04 year 2000 Số liệu chuyển quyền tài sản số 1: Flight / Visa / Car registration number: VN951 Có hành lý gửi miễn thuế hay không? Do you have any duty-free baggage? Mang theo tiền 7000 Yên là Mỹ hoặc các ngoại tệ khác với giá trị tương đương? / Do you bring over USD 7000 (or other foreign currencies of equivalent value)? Tổng tiền gửi: Total amount: Mang theo tiền 13 triệu đồng Việt Nam? / Do you bring over VND 13,000,000? Tổng tiền gửi: Total amount: Mang theo vàng trên 300gr? / Do you bring over 300 gram of gold? Tổng trọng lượng: Gross weight: Hàng hóa Tạm nhập - Tái xuất hoặc Tạm xuất - Tái nhập? / Do you have temporarily imported and re-exported goods or vice versa?	
---	--	---	--	---	--

↑ 切取線

【裏面】

↓ 切取線

Hàng hóa phải nộp thuế / Durable goods: Ngày / Day: 01 tháng 01 năm 2007 Người khai ký tên: 鈴木 花子		THÔNG TIN VỀ HẢI QUAN 1. Người nhập cảnh được miễn thuế không quá 1,5 lít rượu trên 22 độ và 2 lít rượu dưới 22 độ; 400 điếu thuốc lá; 100 điếu xì gà; 300 gram thuốc lá sợi. 2. Các vật phẩm khác được mang theo khi nhập cảnh được miễn thuế trị giá không vượt quá 3 triệu đồng Việt Nam. 3. Người nhập cảnh mang theo hành lý vận chuyển quốc gia nếu miễn thuế phải khai báo vào sổ khai ký hiệu H97/2002-PMĐ và nộp thuế theo luật định. 4. Người xuất cảnh, nhập cảnh không có hàng hóa phải khai báo hải quan tại trang 4, 5 (Chỉ cho khai báo hải quan) thì không phải khai. CUSTOMS INFORMATION 1. Passengers are given duty free allowance for not more than 1.5 liters of liquor with above 22 degrees of concentration and 2 liters of liquor below 22 degrees; 400 cigarettes; 100 cigars; 300 grams of raw tobacco. 2. Other items which are allowed in accompanying baggage are duty free with value not over VND 5,000,000. 3. Passengers bringing goods exceeding the amount as above stated are required to fill in the declaration form No.HQ/2002-PMĐ and pay duty(ies) according to Vietnamese law. 4. Passengers whose goods are not subject to customs declaration on page 4, 5 (For customs declaration) do not have to declare.		CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM   TỜ KHAI NHẬP CẢNH - XUẤT CẢNH ARRIVAL - DEPARTURE DECLARATION CHÀO MỪNG QUÝ KHÁCH ĐẾN VIỆT NAM WELCOME TO VIET NAM XIN QUÝ KHÁCH LƯU Ý! - Cần ghi đầy đủ các thông tin vào các ô phù hợp trên các trang 2, 3, 4, 5. - Sử dụng bút màu đen hoặc xanh. ATTENTION! - Please complete the information in appropriate boxes on page 2, 3, 4, 5. - Please print in black or green ink.	
---	--	---	--	--	--

8 - 出入国カード記入方法

入国審査：カウンターにパスポートと一緒に入出国カードを係官に提出。

審査後、パスポートと入出国カード（切取部を離さないまま）が返却される。

税関検査：1階の税関審査で入出国カード（切取部を離さないまま）を再度提出。

切り取り部分で離されたほうの用紙にスタンプを押され返却される。

（注）この用紙は出国時に提出することになるため帰国まで大切に保管すること。